

Số: 110/BC-UBND

Phú Riềng, ngày 04 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện Phú Riềng, UBND huyện Phú Riềng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021 (gọi tắt là Chương trình), với nội dung như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Riềng giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Quyết định số 952/QĐ-BCĐ ngày 04/6/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo);

- Ban Chỉ đạo tiếp tục duy trì chế độ định kỳ họp để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, qua đó kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp;

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện thường xuyên nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, qua đó kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan phối hợp với các xã thực hiện duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt được và tập trung xây dựng hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký hoàn thành trong năm 2021;

- UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối huyện đã ban hành nhiều văn bản để kịp thời chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn đến các xã thực hiện các nội dung của Chương trình. Một số văn bản chính đã ban hành, triển khai đến các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã để thực hiện, gồm: Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Tân năm 2021; Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Bình năm 2021; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Long Tân năm 2021; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Long Bình năm 2021; Kế hoạch số



207/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Long Bình năm 2021; Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện Phú Riềng về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường bê tông xi măng giao thông nông thôn thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Riềng đợt 1, năm 2021; Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Phú Riềng về việc phê duyệt dự toán các công trình đường bê tông xi măng giao thông nông thôn thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cho 08 xã, đợt 1, năm 2021 trên địa bàn huyện; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Phú Riềng về việc giao kế hoạch vốn hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2021 (đợt 1).

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới luôn được các cấp ủy Đảng, Chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể Chính trị - Xã hội từ huyện đến xã quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng như: Tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*, mô hình hộ gia đình thi đua *"Chung sức xây dựng nông thôn mới"* và phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; vận động người dân tham gia đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các công trình phúc lợi theo phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"*. Qua đó đã tạo được sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân;

- Tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới (*xã Long Tân, Long Bình*), nông thôn mới nâng cao (*xã Phú Riềng*), UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức các buổi Lễ, Chương trình phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, khởi công xây dựng các công trình nhằm tạo không khí thi đua, tinh thần sôi nổi của nhân dân trong việc hưởng ứng thực hiện Chương trình.

4. Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện: Thường xuyên cập nhật, triển khai kịp thời các chủ trương chính sách của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Công tác kiểm tra, giám sát: Lãnh đạo UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện thường xuyên phối hợp với các đoàn của tỉnh kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, đặc biệt là với xã điểm về đích trong năm 2021.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình: UBND huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, trong đó cấp xã và thôn cấp phát tài liệu, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới ở cơ sở, nhất là các xã điểm. Do đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã từng bước trưởng thành, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng được nâng lên, hiệu lực, hiệu quả quản lý

điều hành của chính quyền cấp xã trong xây dựng nông thôn mới cơ bản được nâng lên từng bước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Số tiêu chí bình quân: Đầu năm 2021 các xã đạt bình quân 17,2 tiêu chí (*giữ nguyên so với cuối năm 2020*). Kết quả thực hiện các tiêu chí, như sau:

- Có 05 xã đạt 19/19 tiêu chí gồm các xã: Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân;
- Có 03 xã đạt 16/19 tiêu chí gồm các xã: Long Bình, Long Tân, Long Hà;
- Có 01 xã đạt 15/19 tiêu chí: Xã Phú Trung;
- Có 01 xã đạt 14/19 tiêu chí: Xã Phước Tân.

(Đính kèm Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí chi tiết)

1. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch (Tiêu chí số 1):

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn;

- Ban hành Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện: Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch luôn được quan tâm và đóng vai trò then chốt, được các địa phương xác định là tiền đề, mấu chốt cho việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn lại.

- Hiện có 10/10 xã có Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 được phê duyệt theo quyết định do UBND huyện Bù Gia Mập ban hành và được công bố công khai đúng thời hạn;

- Có 04/10 xã (*Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn*) đã được UBND huyện Phú Riềng ban hành Quyết định quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch khi hoàn thành các tiêu chí về đích nông thôn mới;

- Đến nay do chưa có quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, do đó trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay tiếp tục áp dụng các nội dung quy hoạch của giai đoạn 2016 – 2020.

c) Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí: 10/10 xã cơ bản đạt, chiếm tỷ lệ 100%.

2. Về Hạ tầng Kinh tế - Xã hội:

2.1. Về giao thông nông thôn (Tiêu chí số 2):

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%;

- Đường trục thôn, ấp, sóc ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%;

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; trong đó cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã, đạt 100%;

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã cân đối nguồn vốn, thực hiện chuẩn bị đầu tư và triển khai công tác đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp hệ

thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện nhằm phục vụ nhu cầu phát triển giao thông nông thôn đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng nhu cầu cho nhân dân;

- Thực hiện Kế hoạch làm 70 km đường bê tông xi măng giao thông nông thôn năm 2021 được tỉnh giao, UBND huyện đã tổ chức triển khai cho các xã tiến hành rà soát, tổng hợp, đăng ký nhu cầu thực hiện các công trình đường bê tông xi măng giao thông nông thôn. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 14/5/2021, theo đó đã phê duyệt danh mục lần 1 thực hiện 56 tuyến đường, với tổng chiều dài 29,891 km (đạt 42% kế hoạch được giao). UBND huyện đã ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 để phê duyệt dự toán các tuyến đường bê tông xi măng, làm cơ sở bố trí vốn, triển khai thực hiện; đồng thời ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 08/6/2021, giao kế hoạch vốn hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn đợt 1, năm 2021, với tổng số tiền 7,845 tỷ đồng;

- Đối với các xã chỉ đạo điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021, cụ thể: UBND huyện đã phê duyệt đầu tư 21 công trình giao thông (06 công trình đường nhựa, 13 công trình đường bê tông xi măng, 02 công trình tu sửa đường cấp phối sỏi đỏ), với tổng chiều dài là 30,562 km (đường nhựa 12,97km, đường bê tông xi măng 14,042 km, đường cấp phối sỏi đỏ 3,55km), dự toán tổng mức đầu tư 34,544 tỷ đồng cho UBND xã Long Bình; phê duyệt đầu tư 14 công trình giao thông (06 công trình đường nhựa, 04 công trình đường bê tông xi măng, 04 công trình tu sửa đường cấp phối sỏi đỏ), với tổng chiều dài là 20,72 km (đường nhựa 9,7 km, đường bê tông xi măng 3,42 km, đường cấp phối sỏi đỏ 7,6 km), dự toán tổng mức đầu tư 16,564 tỷ đồng cho UBND xã Long Tân; Kế hoạch đầu tư 02 công trình đường giao thông (01 công trình đường nhựa, 01 công trình đường bê tông xi măng), với tổng chiều dài là 3,5 km (đường nhựa 1,0 km, đường bê tông xi măng 2,5 km, đường cấp phối sỏi đỏ 7,6 km), dự toán tổng mức đầu tư 5,4 tỷ đồng cho UBND xã Phú Riềng.

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Đường trục thôn, ấp, sóc ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%: Có 05/10 xã đạt chỉ tiêu gồm Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân;

+ Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; trong đó cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã, đạt 100%: Có 05/10 xã đạt chỉ tiêu gồm Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân;

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt 100%: Có 05/10 xã đạt chỉ tiêu gồm Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 05/10 xã, chiếm tỷ lệ 50% (05 xã đạt gồm: Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân).

2.2. Về Thủy lợi (Tiêu chí số 3):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên;

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện:* Trên địa bàn huyện Phú Riềng hiện có 07 hồ nước thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp phục vụ nhu cầu tưới cho cây trồng và nguồn nước phục vụ chăn nuôi và nguồn nước sinh hoạt cho người dân. Tuy nhiên, các hồ này mới chỉ tưới được một vùng theo thiết kế dưới hạ lưu, do đặc điểm địa hình bị đồi dốc chia cắt nên chưa có hệ thống kênh mương thủy lợi dẫn nước phục vụ cho các vùng sản xuất xa các hồ đập. Đến nay, tỷ lệ người dân ở nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,93%.

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Hiện có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Hiện có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

2.3. Về hệ thống điện (Tiêu chí số 4):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 99% trở lên;

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, BTXM của xã) đạt $\geq 10\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Hệ thống lưới điện quốc gia đã kéo đến 10/10 xã trong huyện, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt ở nông thôn. Đến nay 100% các thôn của huyện đã có điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện của huyện đạt 99%;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Hiện có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 99,1% trở lên: Hiện có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, bê tông xi măng của xã) đạt $\geq 10\%$: Hiện có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

2.4. Về trường học (Tiêu chí số 5):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Trường học các cấp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đối với xã loại I đạt 100%, đối với xã loại II đạt $\geq 85\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Hệ thống trường lớp được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, thực hiện sáp nhập một số trường, điểm lẻ, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học;

- Đối với các xã chỉ đạo điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021, cụ thể: UBND huyện đã phê duyệt đầu tư 05 công trình giáo dục, dự toán tổng mức đầu tư 15,558 tỷ đồng cho UBND xã Long Bình; phê duyệt đầu tư 04 công trình giáo dục, dự toán tổng mức đầu tư 15,558 tỷ đồng cho UBND xã Long Tân; phê duyệt đầu tư 03 công trình giáo dục, dự toán tổng mức đầu tư 5,28 tỷ đồng.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí: 05/10 xã, chiếm tỷ lệ 50% (05 xã đạt gồm: Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân).*

2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6):

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã;
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo qui định;
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Hệ thống các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, đặc biệt là công tác xã hội hóa được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hội họp của nhân dân. Tuy nhiên, do điều kiện về kinh phí các năm qua còn nhiều khó khăn nên cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số Nhà văn hóa còn thiếu, xuống cấp, cần kinh phí để tiếp tục đầu tư, mua sắm, sửa chữa;

- Đối với các xã chỉ đạo điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021, cụ thể: UBND huyện đã phê duyệt đầu tư 02 danh mục công trình văn hóa, dự toán tổng mức đầu tư 2,63 tỷ đồng cho UBND xã Long Bình; phê duyệt đầu tư 07 công trình văn hóa, dự toán tổng mức đầu tư 4,956 tỷ đồng của UBND xã Long Tân; Kế hoạch đầu tư UBND huyện đã phê duyệt đầu tư 07 công trình văn hóa, dự toán tổng mức đầu tư 5,15 tỷ đồng cho UBND xã Phú Riềng.

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo qui định: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%: Có 09/10 xã đạt chỉ tiêu, riêng xã Phước Tân chưa đạt.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí: 09/10 xã, chiếm tỷ lệ 90% (xã Phước Tân chưa đạt).*

2.6. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán trao đổi hàng hóa theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện:

- Hệ thống chợ các xã từng bước được hoàn thiện và khang trang hơn, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua bán cho nhân dân;

- *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí: 09/10 xã, chiếm tỷ lệ 90% (xã Phú Trung chưa đạt).*

2.7. Về Thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8):

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b) Kết quả thực hiện:

- Đến nay các xã đều đã có điểm Bưu chính viễn thông. Mạng lưới bưu chính, viễn thông từng bước được nâng cấp, hiện đại hoá, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

- + Xã có điểm phục vụ bưu chính: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

2.8. Về Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát;
- Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định $\geq 90\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội, cộng đồng doanh nghiệp..., đặc biệt là sự hưởng ứng nhiệt tình, đồng lòng của người dân, tiêu chí xây dựng nhà ở trong xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả khá tích cực. Hiện các xã đang lồng ghép các nguồn vốn, nguồn lực đóng góp để thực hiện nhà đại đoàn kết cho các hộ đăng ký thoát nghèo năm 2021, tổ chức trao tặng nhà tình thương cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

- + Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát: Có 07/10 xã đạt chỉ tiêu, còn các xã Long Bình, Long Hà, Phước Tân chưa đạt;
- + Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định $\geq 90\%$: Có 07/10 xã đạt chỉ tiêu, còn các xã Long Bình, Long Hà, Phước Tân chưa đạt.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 07/10 xã, chiếm tỷ lệ 70%(03 xã chưa đạt gồm: Long Bình, Long Hà, Phước Tân).

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất:

Tình hình biến đổi khí hậu bất thường, giá cả thị trường một số mặt hàng nông sản chủ lực của huyện giảm sâu do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua diễn biến phức tạp và cùng với ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh trên cây điều, cây tiêu, cao su... đã ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập của người dân và nguồn thu ngân sách của huyện. Tuy vậy, được sự quan tâm của tỉnh, sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện đã duy trì ổn định sản xuất kinh tế trong khu vực nông thôn, nhìn chung vẫn giữ mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế của huyện có sự dịch chuyển theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành Công nghiệp - xây dựng và Thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế trong ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.

3.1. Về Thu nhập (Tiêu chí số 10):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của xã loại I > 59 triệu đồng/người, loại II > 50 triệu đồng/người.

b) *Kết quả thực hiện:* Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép với các chương trình dự án, cùng với việc thực hiện các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả (kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế

hộ gia đình...), nên thu nhập của nhân dân ngày càng được nâng cao, đời sống được cải thiện, mức sống ngày càng được nâng lên. Đến nay toàn huyện đã có 10/10 xã đạt tiêu chí về thu nhập;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

3.2. Về Hộ nghèo (Tiêu chí số 11):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đối với xã loại I < 1,0%; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đối với xã loại II < 4,0%.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ quan tâm đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn đột xuất trong những dịp cứu đói giáp hạt, Tết âm lịch, đồng thời thông qua nhiều hình thức vận động các mạnh thường quân góp phần giúp các hộ khó khăn trong cuộc sống, an tâm tư tưởng để lao động sản xuất vươn lên thoát nghèo;

- Đến nay trên địa bàn huyện chỉ còn số hộ nghèo là 247/24.802 hộ chiếm tỷ lệ 1,0%, tổng số hộ cận nghèo toàn huyện là 445 hộ/1.648 nhân khẩu. Ước đến cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 0,51%;

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 06/4/2021 thực hiện Chương trình giảm 30 hộ nghèo, dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện năm 2021, hiện UBND huyện đang triển khai hỗ trợ như sau: Xây dựng nhà ở cho 24 hộ; xây dựng nhà vệ sinh cho 25 hộ; nước sinh hoạt cho 24 hộ; kéo lưới điện cho 05 hộ; vay vốn tín dụng cho 10 hộ; hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập cho 26 hộ. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch hỗ trợ là 3.915.480.000 đồng.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 09/10 xã, chiếm tỷ lệ 90% (còn xã Long Tân chưa đạt).

3.3. Về lao động có việc làm (Tiêu chí số 12):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ trên 90%.

b) *Kết quả thực hiện:* Chất lượng đào tạo nghề từng bước đáp ứng với yêu cầu phát triển, đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường. Ước đến 06 tháng đầu năm, toàn huyện thực hiện giải quyết việc làm cho 850/2.000 lao động nông thôn; đào tạo nghề cho 305/200 lao động nông thôn, đạt 152,5% so với chỉ tiêu kế hoạch HĐND huyện giao, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46,23%; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt trên 90%, đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

3.4. Tổ chức sản xuất (Tiêu chí số 13):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Xã có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Trên địa bàn huyện hiện nay có tổng cộng 20 Hợp tác xã (tăng 03 Hợp tác xã so với năm 2020), trong đó có 19 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Phong trào phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã trên địa bàn huyện trong thời gian qua được đánh giá sôi nổi, từng bước phát triển hoạt động có chất lượng, hiệu quả;

- Trong tháng 05/2021, huyện đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, hoạt động cho các hợp tác xã và đội ngũ cán bộ tham mưu công tác kinh tế tập thể các cấp trên địa bàn huyện, triệu tập 61 học viên tham gia (*là công chức phụ trách công tác phát triển hợp tác xã và lãnh đạo chủ chốt các hợp tác xã*);

- Nhằm thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, đồng thời thực hiện chương trình OCCOP (mỗi xã một sản phẩm), trong 06 tháng đầu năm huyện Phú Riềng đã triển khai xét chọn, chấm điểm 03 sản phẩm chế biến từ hạt điều của Công ty TNHH MTV hạt Điều Vàng, đóng trên địa bàn xã Bù Nho. Đồng thời, chuyển kết quả chấm điểm cấp huyện, hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị Hội đồng OCOP tỉnh tiếp tục xét chọn, chấm điểm;

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100% .

4. Văn hoá – Xã hội – Môi trường:

4.1. Về Giáo dục và Đào tạo (Tiêu chí số 14):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, học nghề) >90% với xã loại I, >80% với xã loại II;

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đối với xã loại I > 45%, đối với xã loại II > 35%.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hiện nay, toàn huyện có 40 trường, trong đó có 38 trường công lập và 02 trường mầm non tư thục; tổng số 684 lớp với 20.400 học sinh. Trên địa bàn huyện có 10/10 xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; 10/10 xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; 07/10 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1; 02/10 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2; 01/10 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3; 08/10 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, 02/10 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 09/38 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 21%;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, học nghề) >90% với xã loại I, >80% với xã loại II: 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đối với xã loại I > 45%, đối với xã loại II > 35%: 10/10 xã đạt chỉ tiêu.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100% .

4.2. Về Y tế (Tiêu chí số 15):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt từ trên 90%;

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi) đạt từ dưới 16% đối với xã loại I, dưới 22,85% đối với xã loại II.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc khám và điều trị bệnh nhân; triển khai tốt phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, đảm bảo an toàn thực phẩm. Hệ thống Y tế dự phòng từ tuyến huyện đến mạng lưới y tế cấp xã được củng cố và phát triển. Công tác khám và điều trị bệnh được thực hiện theo đúng quy định. Công tác giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng được tăng cường;

- Mạng lưới Y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, có 10/10 xã được công nhận đạt bộ tiêu Quốc gia về y tế xã. Tổng số đối tượng tham gia Bảo Hiểm y tế trên địa bàn huyện là 79.707, chiếm tỷ lệ 87,2%. Tổng số bác sỹ đạt 3,6 bác sỹ/vận dân;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt từ trên 90%: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Có 09/10 xã đạt chỉ tiêu, riêng xã Phú Trung chưa đạt;

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi) đạt từ dưới 16% đối với xã loại I, dưới 22,85% đối với xã loại II: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 09/10 xã, chiếm tỷ lệ 90% (còn xã Phú Trung chưa đạt).

4.3. Về Văn Hoá (Tiêu chí số 16):

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Có 70% thôn, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

b) *Kết quả thực hiện:* Hệ thống các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm, ưu tiên đầu tư, đặc biệt là công tác xã hội hóa được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hội họp của nhân dân. 10/10 xã đã có hệ thống truyền thanh đảm bảo theo tiêu chuẩn để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đến nhân dân.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 09/10 xã, chiếm tỷ lệ 90%(xã Phước Tân chưa đạt).

4.4. Về Môi trường và an toàn thực phẩm (Tiêu chí số 17):

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định lớn hơn hoặc bằng 98% (Trong đó nước sạch lớn hơn hoặc bằng 65%);

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%;

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch đẹp, an toàn;

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của chính phủ về xây dựng quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt;

- Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường;

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 90% đối với xã loại I, có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 80% đối với xã loại II;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 80% đối với xã loại I, có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 70% đối với xã loại II;

- Có 100% tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện:

- Tiếp tục quan tâm, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ môi trường, thu gom rác thải tại trung tâm các xã; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường;

- Đẩy nhanh tiến độ khảo sát, xây dựng phương án đầu tư bãi chứa và khu xử lý tập trung rác của huyện;

- UBND huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong việc thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, vận động nhân dân phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình, xây lò đốt rác mini để xử lý rác không phân hủy được như túi ni lông, bao bì chai nhựa...qua đó việc thu gom và xử lý rác thải tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn huyện đạt khoảng 60%. Trong đó: Rác thải tại các trung tâm xã thu gom 90%, rác nông thôn được thu gom đạt 60%, phần còn lại người dân tự xử lý như chôn lấp, đốt...). Đối với rác thải y tế của 10 Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa Cao su Phú Riềng được xử lý triệt để bằng cách đốt rác thải y tế theo quy định. Vấn đề thu gom, xử lý rác thải ở xã Bù Nho và xã Phú Riềng hiện đang gặp khó khăn do quy mô bãi rác hiện đã quá tải trong khi nguồn rác ngày càng nhiều;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định lớn hơn hoặc bằng 98% (Trong đó nước sạch lớn hơn hoặc bằng 65%): Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch đẹp, an toàn: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của chính phủ về xây dựng quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 90% đối với xã loại I, có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 80% đối với xã loại II: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 80% đối với xã loại I, có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 70% đối với xã loại II: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Có 100% tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

c) Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí: 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.



5. Hệ thống Chính trị:

5.1. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 18):

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn *“trong sạch, vững mạnh”*;
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện:

- Đến nay các xã đã xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước đạt chuẩn theo quy định, đồng thời, các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đã được thành lập đầy đủ theo quy định; Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa chất lượng ngày càng được nâng lên đảm bảo công tác phục vụ cho nhân dân. Duy trì tổ chức đối thoại, tiếp dân, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến mục tiêu *“xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân”*. Bộ máy hành chính từ huyện đến xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ;

- Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND tỉnh. Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua *“Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính”* rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện Phú Riềng năm 2021;

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

- + Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn *“trong sạch, vững mạnh”*: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;
- + Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

5.2. Về An ninh và Quốc phòng (Tiêu chí số 19):

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân *“vững mạnh, rộng khắp”* và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều 93, 95, 96; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các Điều 104, 111, 112, 113, 114, 133, 134, 135 của Bộ Luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện:

- Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động trong công tác nắm tình hình địa bàn, nắm đối tượng, nắm tình hình an ninh nông thôn, nhất là các trường hợp khiếu kiện, tố cáo. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện được ổn định, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm luôn được tăng cường;

- Thực hiện tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, đối tượng trên địa bàn, chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp, hiệp đồng nhịp nhàng bảo vệ an toàn và đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên Đán và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra trên địa bàn huyện. Chuyển hóa thành công địa bàn trọng điểm phức tạp an ninh trật tự tại xã Long Hà; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ chuyển hóa, xây dựng Đề án, Kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp an ninh trật tự tại xã Bù Nho.

- Kết quả thực hiện đạt từng chỉ tiêu của các xã:

+ Xây dựng lực lượng dân quân “*vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu;

+ Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các Điều 93, 95, 96; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 104, 111, 112, 113, 114, 133, 134, 135 của Bộ Luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm so với các năm trước: Có 10/10 xã đạt chỉ tiêu.

c) *Đánh giá số lượng xã đạt tiêu chí:* 10/10 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

6. Việc phân bổ xi măng được UBND tỉnh giao: Từ nguồn xi măng năm 2020 được tỉnh hỗ trợ huyện, thực hiện các công trình đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số xi măng tỉnh hỗ trợ: **10.300** tấn;

- Tổng số xi măng UBND huyện đã ủy quyền Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ đến các đơn vị: **10.212,519** tấn, đạt 99% khối lượng tỉnh giao hỗ trợ;

- Lượng xi măng còn lại, chưa phân bổ, trả lại tỉnh: **87,481** tấn, chiếm 1% khối lượng tỉnh giao hỗ trợ. Nguồn xi măng trả lại là do đã cấp đủ nguồn xi măng để các xã thực hiện các công trình theo cơ chế đặc thù, không còn nhu cầu được cấp để sử dụng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Chương trình đang nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện đặc biệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, giúp huyện thuận lợi triển khai thực hiện như: Hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh để xây dựng nông thôn mới tại xã điểm; hỗ trợ xi măng trả chậm thực hiện các công trình đặc thù; hỗ trợ vốn thực hiện Kế hoạch làm 70 km đường bê tông xi măng, giao thông nông thôn trên địa bàn huyện năm 2021...;

- Chương trình cũng đã tiếp tục được lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện để thực hiện, nhờ đó các khó khăn, vướng mắc được kịp thời giải quyết, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện tại các xã;

- Chương trình đến nay đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện, hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; kinh tế phát triển; văn hoá - xã hội, môi trường đều có những chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị không ngừng được kiện toàn củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, bộ mặt nông thôn mới của các xã từng bước khởi sắc hơn;

- Các chính sách hỗ trợ phát triển của nhà nước được triển khai kịp thời, hiệu quả góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, cải thiện, nâng cao thu nhập cho nhân dân như: Hỗ trợ nhà ở, mua Bảo hiểm y tế, mua nông cụ, bò giống...

2. Khó khăn, tồn tại:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây thiệt hại toàn diện cho phát triển kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, dẫn đến thu ngân sách nhà nước gặp khó khăn trong các tháng đầu năm, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ ngân sách, bố trí vốn xây dựng nông thôn mới;

- Thị trường nông sản tiếp tục biến động giảm (*đặc biệt là giá điều niên vụ 2020 - 2021 tiếp tục ở mức thấp*), gây ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, làm cho công tác vận động đóng góp xây dựng nông thôn mới thêm khó khăn; sự tham gia, chung tay góp sức thực hiện Chương trình của các tổ chức kinh tế trên địa bàn còn hạn chế...Do vậy, việc thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn, đặc biệt đối với các tiêu chí cần vốn đầu tư cao như: Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...;

- Sản xuất nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ lực, mang lại thu nhập chính cho nhân dân trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, cơ cấu ngành nghề sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua vẫn chưa phát triển đa dạng, chủ yếu tập trung vào trồng trọt các loại cây trồng chính như cao su, điều; chưa có được nhiều các mô hình sản xuất mới, kinh tế cao;

- Nhu cầu kinh phí đầu tư hạ tầng cơ bản cao, trong khi nguồn thu ngân sách, còn hạn chế nhiều mặt nên chưa thể bố trí được nhiều kinh phí, vốn cho các tiêu chí như môi trường, phát triển sản xuất;

- Tổ chức kinh tế tập thể theo mô hình Hợp tác xã, Tổ liên kết đang có chiều hướng phát triển trên địa bàn huyện, tuy nhiên hiệu quả hoạt động chưa thật sự gắn kết, phát triển hiệu quả để trở thành hình mẫu nhân rộng học tập.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, những kết quả và thành tựu của Chương trình i đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Qua đó thúc đẩy thực hiện phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng*

nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục tranh thủ, vận dụng, huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra, tập trung công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (*giao thông, trường học, nhà văn hóa*), duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn. Cụ thể phấn đấu đạt các chỉ tiêu như sau:

+ Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng chất các tiêu chí ở các xã đã đạt 19/19 tiêu chí: Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân. Trong đó quan tâm thực hiện, dồn mọi nguồn lực, ưu tiên đầu tư để thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới đối với xã Long Tân và Long Bình, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Phú Riềng trong năm 2021;

+ Đối với các xã còn lại, tiếp tục thực hiện theo nội dung Đề án xây dựng nông thôn mới của xã, ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*dễ trước, khó sau*”.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện Chương trình từ huyện đến xã, thôn;

- Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện theo nhiệm vụ được phân công tham mưu, đề xuất và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, bảo đảm hiệu quả, kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện;

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phổ biến mục tiêu, nội dung các cơ chế chính sách của Chương trình, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới ở địa phương để phổ biến và nhân rộng. Đổi mới thực hiện phương thức tuyên truyền, như: Sinh hoạt Chi bộ chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; tổ chức đối thoại về xây dựng nông thôn mới ở cơ sở...Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “*Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới*”; “*Miền quê đáng sống*”...;

- Tổ chức rà soát, đánh giá, quy hoạch lại và phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới cho tất cả các xã giai đoạn 2021- 2025 theo các quy định, bộ tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới khi được Trung ương, tỉnh ban hành, hướng dẫn thực hiện;

- Thực hiện đánh giá, thẩm định, hoàn thiện trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới ở xã Long Tân, Long Bình; đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Phú Riềng;

- Thực hiện nhiều giải pháp để rút ngắn thủ tục, quy trình, thời gian nhằm đẩy nhanh tiến độ phê duyệt hồ sơ, tổ chức thi công, quyết toán kinh phí các công trình xây dựng nông thôn mới ở các xã;

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn; xây dựng các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị để tạo việc làm, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân. Chủ động tổ chức sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là đối với cây điều. Triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm - OCOP, gắn với phát



triển du lịch và đặc sản từng khu vực. Tạo điều kiện thúc đẩy cho khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

- Huy động nhân dân tiếp tục đóng góp, cùng chung tay thực hiện xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đường, trồng cây xanh tạo cảnh quan, đắp lề mở rộng lòng đường....;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình để từ đó kịp thời phát hiện các tồn tại, khó khăn, khuyết điểm trong quá trình thực hiện để khắc phục, điều chỉnh.

2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình; bảo đảm hoạt động của bộ máy trong công tác chỉ đạo, thực hiện Chương trình đồng bộ, hiệu quả. Trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn trong chỉ đạo, thực hiện Chương trình ở địa phương, tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong công tác tham mưu;

- Tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được; tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra, tập trung công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn;

- Ngay từ đầu năm triển khai xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình, gắn với các Chương trình, Kế hoạch công tác năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thẩm định các tiêu chí được phân công theo dõi. Từng cơ quan, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có Kế hoạch chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhằm hỗ trợ giúp các xã thực hiện các nội dung tiêu chí chưa đạt;

- Phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện xã hội hóa để huy động thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; vai trò của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã và nông dân trong liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản cũng như việc xây dựng nhãn hiệu và phát triển thương hiệu cần phải đầu tư quan tâm đúng mức nhằm từng bước nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân;

- Thường xuyên tuyên truyền chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền các chương trình, nội dung thực hiện cụ thể, gắn với các cuộc hội nghị, hội thảo với các nhà khoa học, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài huyện, tỉnh nhằm giới thiệu chính sách tái cơ cấu nông nghiệp, kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, từng bước xây dựng hình thành ngành nông nghiệp sạch, công nghệ cao ở huyện;

- Từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, cánh đồng mẫu lớn, phát huy thế mạnh của xã; thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã tại các vùng sản xuất có hợp đồng liên doanh, liên kết vật tư đầu vào và hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các mô hình hợp tác xã; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để tăng năng suất, tăng giá trị lợi nhuận trong sản xuất nông nghiệp;

- Tập trung công tác khuyến nông, khuyến ngư nhằm chuyển giao có hiệu quả các quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến và phòng trừ có hiệu quả dịch bệnh; kiểm soát, quản lý vùng nuôi theo quy hoạch; tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn qui trình nuôi thủy sản theo hướng VietGAP, GlobalGAP để phục vụ xuất khẩu; kiểm soát ô nhiễm môi trường nhất là ở các khu vực nuôi tập trung; xây dựng mô hình khuyến nông và hướng dẫn nông dân thực hiện sản xuất theo quy trình GAP (đối với cây trồng) và mô hình sản xuất an toàn (đối với vật nuôi); phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Tiếp tục ưu tiên hỗ trợ, phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp, ưu tiên phát triển các Hợp tác xã đối với các ngành hàng chủ lực của huyện như: Điều, cao su, cà phê, tiêu, cây ăn trái...

Trên đây, là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021 của UBND huyện Phú Riềng./.

Nơi nhận:

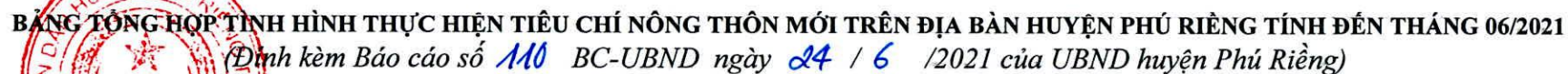
- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (phụ trách huyện Phú Riềng);
- VP.Điều phối NTM tỉnh (b/c);
- TT HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ NTM huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, L.

- Luru: VT, L.



Lê Văn Chung





STT	TIÊU CHÍ XÃ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Tổng Số tiêu chí đạt	Ghi chú	
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hoá	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	An ninh và Quốc phòng			
1	Phú Riềng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19		
2	Bù Nho	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19		
3	Long Hưng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19		
4	Bình Sơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19		
5	Bình Tân	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19		
6	Long Bình	x		x	x		x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16		
7	Long Tân	x		x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	16		
8	Phú Trung	x		x	x		x		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	15		
9	Long Hà	x		x	x		x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16		
10	Phước Tân	x		x	x			x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	14		
Tổng		10	5	10	10	5	9	9	10	7	10	9	10	10	10	10	9	9	10	10	10	172	
TRUNG BÌNH TOÀN HUYỆN																					17,2		